

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 06 - 2021

*“Về việc Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Viết Tùng

Ông Trần Ngọc Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Văn L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Dương Thị D, sinh năm 1978; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn anh Cao Văn L trình bày:* Anh và Chị Dương Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Đồng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh L và chị D chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2019, chị D tự làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi đó, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên

trầm trọng. Từ khi chị D đi nước ngoài giữa anh và chị D không còn liên lạc với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Dương Thị D.

Về con chung: Anh Cao Văn L và chị Dương Thị Thị Duy có 02 con chung là cháu Cao Thị Bảo Th, sinh ngày 28/12/2000 và cháu Cao Thế Q; sinh ngày 07/4/2007. Hiện nay, Cháu Th đã trưởng thành, cháu Q hiện đang ở với anh L. Ly hôn, anh L có nguyện vọng Tòa án giao con chung là cháu Cao Thế Q cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh L và chị D không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là Chị Dương Thị D:* Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là Chị Dương Thị D vắng mặt. anh Cao Văn L không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay chị D cư trú, anh chỉ biết hiện nay chị D đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Dương Đình Xuyên và bà Nguyễn Thị Nga (là bố mẹ đẻ của chị D) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu họ thông báo với chị D để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông X và bà Ng cho biết thời gian ở nước ngoài, chị D thường xuyên liên lạc về với ông bà qua điện thoại nhưng ông bà không cung cấp được địa chỉ của chị D mà chỉ biết hiện nay chị D đang sinh sống tại Đài Loan. Ông bà đã thông báo cho chị D biết về việc hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa anh L và chị D nhưng đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của chị D liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản và Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của chị D” cho ông Dương Đình X và bà Nguyễn Thị Ng, ông bà đã nhận các văn bản, có cung cấp thông tin ông bà không biết địa chỉ cư trú của chị D ở Đài Loan, nhưng không ký vào biên bản xác minh. Thông qua lời khai của ông Xuyên, bà Nga (bố mẹ bị đơn) có căn cứ xác định, bị đơn vẫn có liên hệ với gia đình và đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết việc anh L xin ly hôn nhưng bị đơn vẫn không gửi lời khai thể hiện quan điểm của bị đơn về việc giải quyết vụ án cho Tòa án, cũng

không cung cấp địa chỉ để Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Nên cần xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Cao Văn L xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh L được ly hôn với Chị Dương Thị D.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Cao Thế Q, sinh ngày 07/4/2007 cho anh Cao Văn L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết, dành quyền khởi kiện cho anh L khi có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết, dành quyền khởi kiện cho chị D khi có yêu cầu.

+ Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn anh Cao Văn L và Chị Dương Thị D, trong đó anh L và chị D đều có hộ khẩu thường trú tại xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, bị đơn Chị Dương Thị D hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Chị Dương Thị D vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Dương Đình X và bà Nguyễn Thị Ng (là bố mẹ đẻ của chị D), địa chỉ: Xóm Đ, xã Th, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu ông bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho chị D biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Ông bà đã nhận các văn bản của Tòa án nhưng, có cung cấp thông tin cho rằng chị Nga vẫn thường xuyên liên lạc về với ông bà, nhưng không ký vào biên bản xác minh, và không cung cấp được địa chỉ hiện nay của chị D; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị D liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Thông qua lời khai của ông X bà Ng có căn cứ xác định bị đơn vẫn có liên hệ với gia đình và đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết việc anh L xin ly hôn nhưng bị

đơn vẫn không gửi lời khai thể hiện quan điểm của bị đơn về việc giải quyết vụ án cho Tòa án, cũng không cung cấp địa chỉ để Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Nên cần xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của chị D trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn L và Chị Dương Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh L và chị D chung sống với nhau hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Khoảng cuối năm 2019, chị D tự ý bỏ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi đó, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và ngày càng trở nên trầm trọng. Từ khi chị D đi làm ăn xa thì hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Đến nay, anh L và chị D không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L; Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Cao Văn L được ly hôn Chị Dương Thị D.

[2.2]. Về con chung: Anh Cao Văn L và chị Dương Thị Thị Duy có 02 con chung là cháu Cao Thị Bảo Th, sinh ngày 28/12/2000 và cháu Cao Thế Q; sinh ngày 07/4/2007. Hiện nay, Cháu Thoa đã trưởng thành, cháu Q hiện đang ở với anh L. Ly hôn, anh L có nguyện vọng Tòa án giao con chung là cháu Cao Thế Q cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người làm bố. Hiện nay, chị D đang làm ăn, sinh sống ở Đài Loan vì vậy để đảm bảo quyền của con khi được cha mẹ thương yêu, chăm sóc, bảo vệ cần giao con chung là cháu Cao Thế Q; sinh ngày 07/4/2007 cho anh Cao Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho anh L khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cao Văn L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Cao Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ các Điều 51, 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn L được ly hôn Chị Dương Thị D

- Về con chung: Giao con chung là cháu Cao Thế Q, sinh ngày 07/4/2007 cho anh Cao Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Cao Văn L chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, Chị Dương Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Anh Cao Văn L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003907 ngày 12/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Anh Cao Văn L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; Chị Dương Thị D có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hồng Vân**

